

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 16-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2022 (thủ tục rút gọn), theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS, ngày 10/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý A T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, nơi sinh tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Lý A S, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Sinh Thị I, sinh năm 1956; gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ bị cáo là Giàng Thị D (đã chết) và có 01 người con, sinh năm 2006; Tiền sự; Tiền án: không; Nhân thân: Chưa bị kết án; Chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Họ và tên: Lý A L, sinh năm 1970, nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn P: Người đại diện theo pháp luật ông Lê Thế H, chức vụ Giám đốc, địa chỉ Thôn T – xã N – huyện N – tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lý A T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên khoảng 19 giờ ngày 06/02/2022 Lý A T một mình cầm theo 01 con dao dài 42,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, bản rộng nhất 3,5cm, một đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn

dài 16,5cm, đường kính 3,5cm đi bộ đến chỗ dây điện của nhà anh Lý A L, sinh năm 1970, cư trú tại Bản N, xã M, huyện M để trộm cắp. Khi đến nơi, không thấy có người T lén lút dùng tay trái cầm dây điện, tay phải cầm dao và kê dây điện lên hòn đá rồi chặt lấy 161 mét dây điện có ký hiệu CAN SUN ELECTRIC CABLE CXU 2Cx4.0 vỏ bọc bên ngoài màu đen, bên trong có 02 dây điện bọc nhựa màu trắng, mỗi dây có 07 lõi kim loại màu vàng trị giá 7.314.069 đồng rồi mang về cất giấu ở bụi cây cách nhà của mình khoảng 20 mét, để bán lấy tiền tiêu xài. Hồi 09 giờ ngày 09/02/2022 do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến Công an xã Mường Đăng tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ số dây điện trộm cắp được

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 11/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã kết luận: 161 mét dây điện có ký hiệu CAN SUN ELECTRIC CABLE CXU 2Cx4.0, là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản tại thời điểm định giá tháng 02/2022 trị giá thành tiền VNĐ là 7.314.069 đồng (*bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn không trăm sáu mươi chín đồng*).

Ngày 11/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lý A T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-MA ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lý A T về tội “ Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý A T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị chủ tọa phiên tòa: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i,r,s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lý A T từ 08 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Vật chứng của vụ án:** Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị chủ tọa phiên tòa:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng cho ông Lý A L, sinh năm 1970, cư trú tại Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 cuộn dây điện dài 161 mét có ký hiệu CAN SUN ELECTRIC CABLE CXU 2Cx4.0 (Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ, ngày 26/02/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 42,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, bản rộng nhất 3,5cm, một đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 16,5cm, đường kính 3,5cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là ông Lý A L đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty trách nhiệm hữu hạn P, đại diện theo pháp luật là ông Lê Thế H, chức vụ Giám đốc không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

* **Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo đề nghị chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lý A T đã khai và công nhận: Khoảng 19 giờ ngày 06/02/2022 Lý A T đã lén lút lấy trộm 161 mét dây điện có ký hiệu CAN SUN ELECTRIC CABLE CXU 2Cx4.0 của gia đình ông Lý A L sinh năm 1970, trú tại Bản N, xã M, huyện M. Mục đích trộm cắp của bị cáo để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS-MA ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng.

Xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp 161 mét dây điện có ký hiệu CAN SUN ELECTRIC CABLE CXU 2Cx4.0 của gia đình ông Lý A L trị giá thành tiền VNĐ là 7.314.069 đồng (*bảy triệu ba trăm mười bốn nghìn không trăm sáu mươi chín đồng*). Mục đích lấy trộm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Tại Điều 173 của BLHS quy định: “1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Do vậy, có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Lý A T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lý A T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo gây ra.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Hành vi phạm tội bị cáo gây ra đã làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm cho bà con nhân dân trong vùng không yên tâm làm ăn, sinh sống, gây mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn dân cư. Vì vậy, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng trên địa bàn.

[3] Xét về nhân thân, tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T từ nhỏ sống cùng với gia đình, bị cáo không được học hành gì, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình với chị Giàng Thị D (đã chết) và có 01 người con; bản thân bị cáo chưa có tiền án; tiền sự. Bị cáo có nhận thức pháp luật nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản, hơn nữa bị cáo là người nghiện sử dụng ma túy, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội của mình và tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,r,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i,r,s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Lý A T với nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy không áp dụng.

[4] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Lý A L đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty trách nhiệm hữu hạn P, đại diện theo pháp luật là ông Lê Thế H, chức vụ Giám đốc không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

[5] Vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng cho ông Lý A L, sinh năm 1970, cư trú tại Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 cuộn dây điện dài 161 mét có ký hiệu CAN SUN ELECTRIC CABLE CXU 2Cx4.0 (Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ, ngày 26/02/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 42,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, bản rộng nhất 3,5cm, một đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 16,5cm, đường kính 3,5cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Xét thấy phù hợp với nội dung vụ án nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i,r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lý A T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 09/02/2022).

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Chấp nhận việc trao trả tài sản của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng cho ông Lý A L, sinh năm 1970, cư trú tại Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 cuộn dây điện dài 161 mét có ký hiệu CAN SUN ELECTRIC CABLE CXU 2Cx4.0 (Quyết định xử lý vật chứng số 25/QĐ, ngày 26/02/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 42,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, bản rộng nhất 3,5cm, một đầu nhọn, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 16,5cm, đường kính 3,5cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 04/3/2022).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2022).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- CQĐT Công an h.Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an h. Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Phương